

Số: **284** /KH-UBND

Hải Phòng, ngày **24** tháng **7** năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 19/6/2026 và Đề án số 07-ĐA/TU ngày 19/6/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường, đổi mới công tác thông tin, truyền thông đối ngoại đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố Hải Phòng đến năm 2030 và các năm tiếp theo

Căn cứ Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 19/6/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường, đổi mới công tác thông tin, truyền thông đối ngoại đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố Hải Phòng đến năm 2030 và các năm tiếp theo;

Căn cứ Đề án số 07-ĐA/TU ngày 19/6/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về đổi mới công tác thông tin, truyền thông đối ngoại đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố đến năm 2030 và các năm tiếp theo.

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 19/6/2026 và Đề án số 07-ĐA/TU ngày 19/6/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường, đổi mới công tác thông tin, truyền thông đối ngoại đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố Hải Phòng đến năm 2030 và các năm tiếp theo, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và triển khai nghiêm túc, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp tại Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 19/6/2026 và Đề án số 07-ĐA/TU ngày 19/6/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy (gọi tắt là Chỉ thị số 14-CT/TU và Đề án số 07-ĐA/TU) về tăng cường, đổi mới công tác thông tin, truyền thông đối ngoại đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố Hải Phòng đến năm 2030 và các năm tiếp theo.

- Tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các cấp chính quyền, lực lượng làm công tác thông tin, truyền thông đối ngoại; quảng bá mạnh mẽ hình ảnh Hải Phòng đột phá, năng động, phát triển ra thế giới.

- Thu hút tối đa các nguồn lực quốc tế (FDI, ODA, du lịch, nhân lực chất lượng cao) phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố đến năm 2030.

2. Yêu cầu

- Công tác truyền thông đối ngoại phải bảo đảm tính chính xác, khách quan, thống nhất, bám sát định hướng chính trị, chủ trương đối ngoại của Đảng và Nhà nước, gắn liền với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trọng điểm của Hải Phòng.



- Đổi mới mạnh mẽ về nội dung, phương thức truyền thông; ứng dụng triệt để công nghệ số và các nền tảng truyền thông hiện đại, đa ngôn ngữ.
- Phân công nhiệm vụ rõ ràng, đúng chức năng; cơ chế phối hợp chặt chẽ, kịp thời giữa các sở, ban, ngành và địa phương trên địa bàn thành phố.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trong Chỉ thị số 14-CT/TU và Đề án số 07-ĐA/TU của Ban Thường vụ Thành ủy theo hướng chủ động, chuyên nghiệp, hiện đại, đa nền tảng; nâng cao hiệu quả cung cấp thông tin, quảng bá hình ảnh, vị thế và tiềm năng phát triển của thành phố tới cộng đồng quốc tế.
- Tập trung tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông đối ngoại gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với định hướng phát triển Hải Phòng trở thành thành phố có trình độ phát triển cao trong nhóm các thành phố hàng đầu châu Á; trọng tâm là các lĩnh vực: công nghiệp công nghệ cao, logistics, kinh tế biển, du lịch, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, đổi mới sáng tạo; xây dựng hình ảnh Hải Phòng là đô thị cảng biển hiện đại, năng động, hội nhập và phát triển bền vững.
- Tạo bước chuyển biến căn bản về nhận thức, phương thức tổ chức và hiệu quả công tác thông tin, truyền thông đối ngoại; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong quảng bá hình ảnh thành phố Hải Phòng; góp phần thu hút đầu tư, phát triển du lịch, mở rộng hợp tác quốc tế và nâng cao vị thế, uy tín của thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- 100% các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng và triển khai kế hoạch thông tin, truyền thông đối ngoại hằng năm gắn với nhiệm vụ chính trị và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.
- Hoàn thiện, ban hành và vận hành hiệu quả Quy chế phối hợp liên ngành, bảo đảm rõ đầu mối, rõ trách nhiệm, thống nhất điều phối.
- 100% cán bộ làm công tác thông tin đối ngoại được đào tạo, bồi dưỡng ít nhất 01 lần/năm; trong đó tối thiểu 30% được đào tạo chuyên sâu về truyền thông số và quốc tế.
- Xây dựng, duy trì tối thiểu 05 chuyên đề truyền thông chiến lược dài hạn gắn với các trụ cột phát triển.
- Hằng năm sản xuất, phát hành 40-60 sản phẩm truyền thông đối ngoại đa phương tiện, đa ngôn ngữ, trong đó tối thiểu 30% sản phẩm có sức lan tỏa cao trên nền tảng số.
- 100% tài liệu xúc tiến đầu tư được chuẩn hóa các ngôn ngữ trọng điểm (Tiếng Anh, Trung, Nhật, Hàn...).

- Hoàn thiện, nâng cấp hệ thống cổng, trang thông tin đối ngoại và xây dựng 01-02 kênh truyền thông đối ngoại chủ lực; bảo đảm 100% sự kiện đối ngoại trọng điểm được truyền thông đồng bộ.

- Tổ chức tối thiểu 01 chiến dịch truyền thông quốc tế/năm, gắn với các sự kiện lớn (diễn đàn, hội nghị, xúc tiến đầu tư...) nhằm tạo điểm nhấn hình ảnh.

- Hình thành và phát triển mạng lưới đối tác truyền thông, KOLS, chuyên gia, tổ chức quốc tế tham gia quảng bá hình ảnh thành phố; phấn đấu xây dựng tối thiểu 10-15 đối tác có ảnh hưởng.

- Tăng tỷ lệ thông tin tích cực về thành phố trên các kênh truyền thông quốc tế uy tín hằng năm.

- 100% thông tin nhạy cảm liên quan đến hình ảnh, uy tín của thành phố được theo dõi, phân tích và xử lý kịp thời.

- Phấn đấu đến năm 2030, hình ảnh thành phố được nhận diện rõ nét trong các nhóm: trung tâm logistics, công nghiệp hiện đại, điểm đến đầu tư hấp dẫn trong khu vực.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP *(Chi tiết tại Phụ lục danh mục các nhiệm vụ đính kèm)*

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác thông tin, truyền thông đối ngoại

a) Tổ chức quán triệt, phổ biến đầy đủ nội dung Chỉ thị số 14-CT/TU và Đề án số 07-ĐA/TU đến các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động; nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của công tác thông tin, truyền thông đối ngoại trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế.

b) Rà soát, hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương trong công tác cung cấp thông tin, phát ngôn, xử lý thông tin báo chí, truyền thông đối ngoại và truyền thông chính sách.

c) Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành trong xử lý các vấn đề truyền thông phát sinh, nhất là các thông tin ảnh hưởng đến hình ảnh, uy tín và môi trường đầu tư của thành phố.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

2. Đổi mới nội dung và phương thức thông tin, truyền thông đối ngoại

a) Xây dựng chiến lược nội dung truyền thông thống nhất, bảo đảm tính chính xác, kịp thời, hấp dẫn, hiện đại và phù hợp với từng nhóm đối tượng trong nước và quốc tế.

b) **Đẩy mạnh truyền thông về:**

- Các chủ trương, định hướng phát triển chiến lược; các cơ chế, chính sách phát triển; các dự án, công trình trọng điểm.
- Thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.
- Môi trường đầu tư, kinh doanh.
- Quy hoạch và phát triển đô thị.
- Kinh tế biển, cảng biển và logistics.
- Công nghiệp công nghệ cao, đổi mới sáng tạo.
- Du lịch, văn hóa, di sản và con người Hải Phòng.
- Chuyển đổi số, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số.

c) Phát triển các sản phẩm truyền thông đa phương tiện, đa ngôn ngữ; ưu tiên các sản phẩm số có khả năng lan tỏa trên các nền tảng truyền thông quốc tế.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác thông tin, truyền thông đối ngoại

a) Xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu số dùng chung phục vụ truyền thông đối ngoại.

b) Hình thành kho dữ liệu số về hình ảnh, video, đồ họa, tư liệu lịch sử, văn hóa, du lịch, đầu tư, quy hoạch và các thành tựu phát triển của thành phố.

c) Ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và các công nghệ số trong quản trị nội dung, phân tích dư luận, đánh giá hiệu quả truyền thông và hỗ trợ sản xuất sản phẩm truyền thông.

d) Phát triển các nền tảng truyền thông số, công thông tin điện tử và hệ sinh thái truyền thông đối ngoại theo hướng hiện đại, đa ngôn ngữ, thân thiện với người dùng.

4. Nâng cao chất lượng công tác thông tin đối ngoại trên báo chí và nền tảng số

a) Tăng cường phối hợp với các cơ quan báo chí Trung ương, địa phương và báo chí quốc tế để quảng bá hình ảnh Hải Phòng.

b) Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề truyền thông đối ngoại trên các phương tiện thông tin đại chúng.

c) Đẩy mạnh truyền thông trên mạng xã hội, nền tảng số và các kênh truyền thông mới; bảo đảm thông tin chính thống được cung cấp nhanh chóng, đầy đủ, khách quan và hấp dẫn.

d) Chủ động theo dõi, phân tích dư luận xã hội và thông tin trên không gian mạng; kịp thời cung cấp thông tin, định hướng dư luận và xử lý các thông tin sai sự thật, xuyên tạc, ảnh hưởng đến hình ảnh, uy tín của thành phố theo quy định

của pháp luật.

5. Gắn công tác truyền thông đối ngoại với xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch và văn hóa

a) Lồng ghép hoạt động truyền thông đối ngoại với các chương trình xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, đối ngoại và hội nhập quốc tế.

b) Xây dựng bộ nhận diện truyền thông thống nhất về hình ảnh, thương hiệu Hải Phòng; phát triển các sản phẩm truyền thông phục vụ quảng bá đầu tư, du lịch và văn hóa.

c) Tổ chức các chiến dịch truyền thông gắn với các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, thể thao, du lịch quan trọng của thành phố.

d) Tăng cường quảng bá các giá trị văn hóa, lịch sử, con người Hải Phòng; phát huy vai trò của cộng đồng doanh nghiệp, hiệp hội và người Việt Nam ở nước ngoài trong quảng bá hình ảnh thành phố.

6. Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế

a) Mở rộng hợp tác với các bộ, ngành Trung ương, các địa phương, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, tổ chức quốc tế và các đối tác truyền thông.

b) Thiết lập, duy trì mạng lưới hợp tác với các cơ quan báo chí, hãng thông tấn, tổ chức xúc tiến đầu tư, du lịch và văn hóa trong nước và quốc tế.

c) Chủ động tham gia các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, triển lãm và sự kiện quốc tế nhằm quảng bá hình ảnh và nâng cao vị thế của thành phố.

7. Phát triển nguồn nhân lực làm công tác thông tin, truyền thông đối ngoại

a) Rà soát, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin, truyền thông đối ngoại theo hướng chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

b) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về truyền thông số, ngoại ngữ, kỹ năng phát ngôn, xử lý khủng hoảng truyền thông, sản xuất nội dung số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

c) Khuyến khích huy động chuyên gia, nhà khoa học, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội tham gia hoạt động truyền thông đối ngoại.

8. Bảo đảm nguồn lực thực hiện

a) Các sở, ban, ngành, địa phương chủ động bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hằng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

b) Khuyến khích huy động các nguồn lực hợp pháp từ doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân; tăng cường hợp tác công tư trong triển khai các hoạt động truyền thông đối ngoại.

c) Đầu tư trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số và cơ sở dữ liệu phục vụ công tác truyền thông đối ngoại.

9. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá

- a) Xây dựng hệ thống chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.
- b) Thực hiện chế độ theo dõi, kiểm tra, giám sát, báo cáo định kỳ và đột xuất; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.
- c) Định kỳ sơ kết, tổng kết; đánh giá hiệu quả của từng nhiệm vụ, từng chương trình truyền thông; nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả.

10. Đẩy mạnh công tác thi đua, khen thưởng

- a) Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai công tác thông tin, truyền thông đối ngoại.
- b) Gắn kết quả thực hiện Kế hoạch với việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu theo quy định.
- c) Khuyến khích đổi mới, sáng tạo trong tổ chức thực hiện; phát hiện, nhân rộng các mô hình truyền thông hiệu quả, có sức lan tỏa và tạo giá trị cho sự phát triển của thành phố.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và dự toán chi thường xuyên hằng năm đã được cấp có thẩm quyền giao, chủ động bố trí, lồng ghép kinh phí từ các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch có liên quan; đồng thời huy động các nguồn tài trợ, đóng góp, nguồn xã hội hóa và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định để tổ chức triển khai thực hiện.

2. Đối với các nhiệm vụ phát sinh hoặc các nhiệm vụ chưa được bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hằng năm, cơ quan, đơn vị được giao chủ trì có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí gửi các cơ quan liên quan tham gia ý kiến, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

3. Khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội hóa, tăng cường hợp tác công - tư; đẩy mạnh sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, hiệp hội, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức quốc tế và đối tác chiến lược trong triển khai các hoạt động truyền thông quảng bá hình ảnh thành phố Hải Phòng ra nước ngoài.

4. Việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm, công khai, minh bạch và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy

- Định hướng công tác tuyên truyền, thông tin, truyền thông đối ngoại; hướng dẫn tuyên truyền việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TU và Đề án số 07-ĐA/TU trong toàn hệ thống chính trị.

- Phối hợp chỉ đạo, định hướng nội dung tuyên truyền trên các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở và các nền tảng truyền thông, bảo đảm thống nhất, kịp thời, chính xác, góp phần quảng bá hình ảnh, tiềm năng, lợi thế và những thành tựu phát triển của thành phố Hải Phòng.

- Xây dựng các nội dung tuyên truyền về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các giá trị văn hóa, lịch sử, truyền thống, con người Hải Phòng; các định hướng phát triển thành phố đến năm 2030 và các năm tiếp theo.

- Tổ chức các hội nghị quán triệt, bồi dưỡng, tập huấn, cung cấp thông tin cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội và lực lượng tham gia công tác thông tin, truyền thông đối ngoại.

- Theo dõi, nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội liên quan đến các hoạt động thông tin, truyền thông đối ngoại; kịp thời trao đổi, đề xuất giải pháp định hướng tuyên truyền, góp phần xử lý hiệu quả các vấn đề phát sinh.

- Kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TU và Đề án số 07-ĐA/TU theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Đảng.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia quảng bá hình ảnh, văn hóa, con người và tiềm năng của thành phố; phát huy vai trò của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài trong công tác thông tin, truyền thông đối ngoại.

- Tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện các cơ chế, chính sách liên quan đến công tác thông tin, truyền thông đối ngoại theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch và các nội dung được giao cho các Sở, ngành trong Đề án số 07-ĐA/TU ngày 19/6/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy; kịp thời báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố các nội dung cần chỉ đạo, giải quyết.

- Chủ trì xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hằng năm về thông tin, truyền thông đối ngoại; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các hoạt động truyền thông đối ngoại, quảng bá hình ảnh thành phố; xử lý hoặc tham mưu xử lý các vấn đề truyền thông phát sinh thuộc thẩm quyền.

4. Sở Ngoại vụ

- Triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại gắn với công tác đối ngoại của thành phố.

- Phối hợp với các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, tổ chức quốc tế và đối tác nước ngoài trong quảng bá hình ảnh thành phố.

- Phối hợp cung cấp thông tin phục vụ các đoàn khách quốc tế, các hội nghị, hội thảo, diễn đàn và sự kiện đối ngoại của thành phố.

5. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố: Phối hợp cung cấp thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố; phối hợp theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch.

6. Các sở, ban, ngành thành phố

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao trong Đề án số 07-ĐA/TU ngày 19/6/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố, xây dựng kế hoạch triển khai hoặc lồng ghép các nhiệm vụ của Kế hoạch vào chương trình công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị.

- Chủ động cung cấp thông tin chính xác, kịp thời về lĩnh vực quản lý; phối hợp xử lý các vấn đề truyền thông phát sinh.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện theo quy định.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ thông tin, truyền thông đối ngoại phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Chủ động quảng bá tiềm năng, thế mạnh, các giá trị văn hóa, lịch sử, du lịch và môi trường đầu tư của địa phương gắn với thương hiệu chung của thành phố Hải Phòng.

- Phối hợp với các sở, ngành trong cung cấp thông tin, xử lý các vấn đề truyền thông và tổ chức các hoạt động truyền thông đối ngoại.

8. Các cơ quan báo chí thành phố

Chủ động xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề tuyên truyền về thành phố Hải Phòng; tăng cường các sản phẩm báo chí đa phương tiện, truyền thông số và truyền thông bằng tiếng nước ngoài; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ thông tin, truyền thông đối ngoại.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng; định kỳ báo cáo đánh giá kết quả hằng năm (trước ngày 15/11) và đột xuất khi có yêu cầu; thực hiện sơ kết giữa kỳ vào năm 2028; tổng kết toàn diện vào năm 2030 để biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này và các nhiệm vụ trong Đề án số 07-ĐA/TU, có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND TP;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng;
- Các Phòng chuyên viên VP UBND TP;
- Công TTĐTTP;
- Lưu: VT, P.V.Lượng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Hùng

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 14-CT/TU NGÀY 19/6/2026
VÀ ĐỀ ÁN SỐ 07-ĐA/TU NGÀY 19/6/2026 CỦA BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY
(Kèm theo Kế hoạch số 284/KH-UBND ngày 24/1/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm/Kết quả
I	CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO					
1	Xây dựng Đề án/Kế hoạch hàng năm của thành phố về truyền thông, quảng bá hình ảnh thành phố ra nước ngoài	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy; Sở Tài chính; Sở Ngoại vụ; Ban Quản lý Khu Kinh tế; Sở Công Thương và các đơn vị liên quan	Quý I hằng năm	Quý IV hằng năm	Đề án/Kế hoạch hàng năm
2	Xây dựng Quy chế phối hợp liên ngành trong cung cấp, xử lý, phát hành thông tin đối ngoại	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy; Công an thành phố; Sở Ngoại vụ và các Sở, ngành liên quan	Tháng 8/2026	10/2027	Quy chế phối hợp
3	Xây dựng Kế hoạch triển khai của các Sở, ngành, địa phương trên địa bàn thành phố	Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quý III/2026	Hằng năm	Kế hoạch hàng năm
II	PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM THÔNG TIN, TRUYỀN THÔNG ĐỐI NGOẠI					
1	Sản xuất sản phẩm thông tin đối ngoại đa phương tiện, đa ngôn ngữ (bản tin/ấn phẩm chính thống)	Sở Ngoại vụ	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Công Thương; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan báo chí thành phố; các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ năm 2027	Hằng năm	Bản tin định kỳ hằng quý; các sản phẩm truyền thông khác

2	Sản xuất nội dung số lan tỏa (video, social media)	Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Từ tháng 8/2026 và thực hiện hằng năm	Thực hiện hằng năm	Bộ sản phẩm số, video quảng bá hình ảnh thành phố
3	Xây dựng 01 kênh truyền thông đối ngoại chủ lực trên Fanpage	Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy; Sở Ngoại vụ; Sở Khoa học và Công nghệ	Từ tháng 8/2026	Tháng 7/2027	01 kênh truyền thông đối ngoại chính thức trên Fanpage duy trì vận hành chuyên nghiệp
4	Truyền thông, quảng bá, giới thiệu xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch và logistics	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Tài chính; Sở Công Thương; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; Sở Ngoại vụ; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Từ tháng 8/2026	Hằng năm; định kỳ cập nhật tối thiểu 02 năm/lần	Bộ tài liệu truyền thông
5	Tổ chức các sự kiện ngoại giao văn hóa trong và ngoài nước	Sở Ngoại vụ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Từ tháng 8/2026	Hằng năm	Các sự kiện ngoại giao văn hóa
6	Phát huy vai trò của cộng đồng người Hải Phòng ở nước ngoài và người nước ngoài trong quảng bá hình ảnh thành phố	Sở Ngoại vụ	Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố; Liên hiệp các tổ chức hữu nghị thành phố; các cơ quan liên quan	Từ tháng 8/2026	Hằng năm	Các chương trình/hội nghị kết nối/tiếp xúc
7	Xã hội hóa tổ chức sự kiện, sản phẩm truyền thông đối ngoại (nếu có)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Tài chính; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, doanh nghiệp và các sở, ngành liên quan	Từ tháng 8/2026	Hằng năm	Nguồn lực xã hội hóa
III PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC TRUYỀN THÔNG ĐỐI NGOẠI						
1	Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác thông tin, truyền thông đối ngoại	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Ngoại vụ	Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu	Từ năm 2027	Hằng năm	Chương trình đào tạo, tập huấn; đội ngũ cán bộ được bồi dưỡng

2	Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác thông tin, truyền thông đối ngoại	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; Sở Ngoại vụ và các đơn vị liên quan	Từ tháng 8/2026	Tháng 12/2030	Hạ tầng kỹ thuật, thiết bị, nền tảng số được đầu tư nâng cấp
IV	CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG TRUYỀN THÔNG ĐỐI NGOẠI					
1	Vận hành Cổng thông tin đối ngoại đa ngôn ngữ thành phố Hải Phòng + tích hợp dữ liệu số	Sở Ngoại vụ	Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan báo chí	Từ tháng 8/2026	Hàng năm	Cổng TTĐN vận hành ổn định
2	Xây dựng kho dữ liệu số dùng chung về thông tin đối ngoại	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan	Từ tháng 8/2026	Hàng năm	Kho dữ liệu
3	Xây dựng nền tảng quản lý, phân phối nội dung số, hệ thống theo dõi, thu thập và phân tích thông tin, dự luận trên môi trường truyền thông trong nước và quốc tế; triển khai các công cụ quản trị truyền thông số	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan	Từ tháng 8/2026	Năm 2028	01 nền tảng quản lý, phân phối nội dung số; 01 hệ thống giám sát, phân tích truyền thông và dự luận xã hội; bộ công cụ quản trị truyền thông số và hệ thống báo cáo, cảnh báo phục vụ công tác truyền thông của thành phố
4	Phát triển hệ sinh thái truyền thông đối ngoại số hiện đại; khai thác dữ liệu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phân tích, dự báo và tối ưu hóa nội dung truyền thông; tăng cường năng lực quản trị truyền thông và xử lý khủng hoảng truyền thông	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan	Từ tháng 8/2026	Tháng 12/2030	Hệ sinh thái truyền thông đối ngoại số của thành phố được xây dựng và vận hành; hệ thống ứng dụng AI trong phân tích, dự báo truyền thông và tối ưu hóa nội dung; bộ công cụ quản trị truyền

						thông số, cảnh báo sớm và xử lý khủng hoảng truyền thông; các báo cáo phân tích dữ liệu truyền thông định kỳ phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành
5	Ứng dụng AI trong truyền thông đối ngoại	Các Sở, ngành, địa phương	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Khoa học và Công nghệ	Từ tháng 8/2026	Hàng năm	Nền tảng AI
V	SƠ KẾT, TỔNG KẾT					
1	Sơ kết giữa kỳ việc thực hiện Kế hoạch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	2028	2028	Báo cáo sơ kết
2	Tổng kết việc thực hiện Kế hoạch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	2030	2030	Báo cáo tổng kết